

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM HỌC SINH NỮ
NĂM HỌC: 2022 - 2023

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS (*)	Học Lực														Hạnh Kiểm											
				Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa đánh giá		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Chưa đánh giá	
Toàn trường			65	19	29,23	29	44,62	17	26,15	0	0	0	0	65	100	0	0	63	96,92	2	3,08	0	0	0	0	65	100	0	0
1	Khối 8		37	9	24,32	18	48,65	10	27,03	0	0	0	0	37	100	0	0	35	94,59	2	5,41	0	0	0	0	37	100	0	0
1.1	8A	Đào Thị Nho	17	5	29,41	11	64,71	1	5,88	0	0	0	0	17	100	0	0	17	100	0	0	0	0	0	0	17	100	0	0
1.2	8B	Hứa Thị Thơm	20	4	20	7	35	9	45	0	0	0	0	20	100	0	0	18	90	2	10	0	0	0	0	20	100	0	0
2	Khối 9		28	10	35,71	11	39,29	7	25	0	0	0	0	28	100	0	0	28	100	0	0	0	0	0	0	28	100	0	0
2.1	9A	Lâm Thị Mây	12	2	16,67	6	50	4	33,33	0	0	0	0	12	100	0	0	12	100	0	0	0	0	0	0	12	100	0	0
2.2	9B	Tạ Thị Thúy	16	8	50	5	31,25	3	18,75	0	0	0	0	16	100	0	0	16	100	0	0	0	0	0	0	16	100	0	0

(*): Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Lan